

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 184/2021/HNGĐ-ST

Ngày 13 tháng 7 năm 2021

*V/v: “Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung”.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - tự do - hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Hoàng Thị Tôi;**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Minh Tấn; ông Trần Quý Hòa;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: **Ông Trần Đức Vũ** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2021/TLST - HNGĐ, ngày 12/4/2021, về việc tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2021/QĐXX-ST, ngày 04/6/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 137/2021/QĐST-DS, ngày 17 tháng 6 năm 2021; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Kim D**, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn S, xã Ân Nghĩa, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: **Anh Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Thôn T, xã Ân Tường Tây, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Chị D có đơn xin xét xử vắng mặt; **anh T** vắng mặt lần thứ 02 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 02/4/2021 và các văn bản tiếp theo nguyên đơn **Nguyễn Thị Kim D** trình bày: **Chị** và **anh T** không có thời gian tìm hiểu, nhưng **chị** và **anh T** tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ân Tường Tây, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định vào ngày 23/10/2007. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc cùng gia đình nhà chồng và đã được

01 con chung tên Nguyễn Văn T1, sinh ngày 05/6/2008. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 phát sinh mâu thuẫn gay gắt, nguyên nhân chính là do anh T không lo làm ăn mà thường xuyên uống rượu về nhà gây sự đánh đập chị rất nhiều lần, chị và gia đình hai bên đã dàn xếp nhưng không có kết quả; chị không thể tiếp tục chung sống cùng anh T được nữa, nên đã bỏ nhà dẫn con về nhà cha mẹ đẻ ở thôn S, xã Ân Nghĩa sống cho đến nay. Nay chị nhận thấy không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân với anh T nữa vì hai người không còn yêu thương nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về Con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Văn T1, sinh ngày 05/6/2008 hiện nay con ở với chị cùng nhà ông bà ngoại ăn đi học; cháu T1 học hết lớp 6 lên lớp 7 trường THCS Ân Nghĩa; ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000,đ cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Ngọc T: Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho anh T, nhưng anh T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án không có lý do. Anh T cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Trong thời gian chung sống chị D và anh T có phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh T không lo làm ăn, anh T thường xuyên uống rượu về nhà kiếm chuyện đánh đập chị D rất nhiều lần nên chị D cùng con đã về nhà cha mẹ ruột ở thôn S, xã Ân Nghĩa sống; giữa chị và anh T đã có thời gian sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay, chị D kiên quyết xin ly hôn. Anh T không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, không có ý kiến về việc ly hôn cũng không thể hiện nguyện vọng muốn nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Kim D được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T, giao con tên Nguyễn Văn T1, sinh ngày 05/6/2008 cho chị D nuôi dưỡng, buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000,đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Kim D khởi kiện vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con với bị đơn anh Nguyễn Ngọc T có nơi cư trú tại xã Ân Tường Tây, huyện Hoài Ân, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn Nguyễn Thị Kim D có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn Nguyễn Ngọc T, đã được Tòa tổng đạt hợp lệ tham gia phiên Tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim D và anh Nguyễn Ngọc T tuy không có thời gian tìm hiểu, nhưng hai người tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ân Tường Tây, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định, có chứng nhận kết hôn số: 72/2007, ngày 23/10/2007 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Chị Nguyễn Thị Kim D yêu cầu ly hôn với lý do anh Nguyễn Ngọc T thường xuyên uống rượu về nhà gây sự đánh đập chị, không lo làm ăn, không có trách nhiệm gì đối với vợ con; gia đình hai bên đã dàn xếp nhưng không có kết quả; giữa chị D và anh T đã có thời gian sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay, chị D kiên quyết xin ly hôn anh T. Tại biên bản xác minh ngày 14/4/2021, chính quyền địa phương xác nhận việc mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh T chính quyền địa phương không biết, hiện tại anh T đang làm ăn sinh sống và ở chung một nhà với mẹ là bà Huỳnh Thị T tại thôn T, xã Ân Tường Tây, anh T có tên trong hộ gia đình bà T2; có hộ khẩu thường trú tại thôn Tân Thịnh, xã Ân Tường Tây, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định, hiện tại anh T đang có mặt tại địa phương xã Ân Tường Tây; còn chị D cùng con là Nguyễn Văn T1 đang làm ăn sinh sống tại thôn S, xã Ân Nghĩa, thu nhập bình quân khoảng 4.500.000,đ/ tháng.

[4.1] Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa chị D và anh T có nhiều mâu thuẫn, hiện nay không còn sống chung, chị D kiên quyết ly hôn. Tuy được thông báo, tổng đạt toàn bộ các thủ tục tố tụng nhưng anh T không đến Tòa án để tham gia hòa giải, giải quyết vụ án, không thể hiện mong muốn đoàn tụ cùng chị D; điều này cho thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D.

[5] Về nuôi con chung: Từ khi anh chị ly thân cho đến nay chị D trực tiếp nuôi con Nguyễn Văn T1, hiện nay cháu học hết lớp 6, nguyện vọng của cháu T1 được ở với mẹ của cháu. Anh T không thể hiện nguyện vọng muốn nuôi con, nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Nguyễn Văn T1, sinh ngày 05/6/2008 cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Căn cứ Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình thì cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Chị D có yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 1.000.000,đ/tháng, từ nay cho đến khi con đủ 18 tuổi. Yêu cầu của chị D phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng

xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị D, cần buộc anh Nguyễn Ngọc T phải cấp dưỡng nuôi con cho chị D mỗi tháng 1.000.000,đ, kể từ tháng 8/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

[8] Về án phí sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa hôm nay là phù hợp với nhận định của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 207, 227, 228, 238 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51; khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84 và 85 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim D.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim D được ly hôn anh Nguyễn Ngọc T. Giấy chứng nhận kết hôn số: 72/2007 do Ủy ban nhân dân xã Ân Tường Tây, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định, cấp ngày 23/10/2007 không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung: Giao con Nguyễn Văn T1, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2008 cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng, buộc anh Nguyễn Ngọc T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000,đ, kể từ tháng 8/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Kim D phải chịu 300.000,đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai thu số 0010263, ngày 12/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Anh Nguyễn Ngọc T phải nộp 300.000,đ án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ theo quyết định của Tòa án.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên Tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- THADS huyện;
- UBND xã Ân Tường Tây;
- UBND xã Ân Nghĩa;
- Các bên Đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Hoàng Thị Tôi